

**CÔNG TY TNHH KINH DOANH TỔNG HỢP THIÊN QUANG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KINH DOANH TỔNG HỢP THIÊN QUANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300834338

**3. Ngày đăng ký thành lập:** 03/03/2014

**4. Địa chỉ trụ sở chính:** Số 104 Hoàng Quốc Việt, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0942533833

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                                                                   | 8219                                                         |
| 2.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                                                        | 7730                                                         |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                            | 4659                                                         |
| 4.  | Bán buôn gạo                                                                                                                                                                                                               | 4631                                                         |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                    | 4663                                                         |
| 6.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                        | 4651(Chính)                                                  |
| 7.  | Quảng cáo<br>(Chi tiết: Các dịch vụ liên quan đến quảng cáo, kẻ biển hiệu, dịch vụ trang trí biển hiệu, quảng cáo thương mại)                                                                                              | 7310                                                         |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Trừ: Bán buôn dược phẩm                                                                                                                                                              | 4649                                                         |
| 9.  | Bán buôn tổng hợp<br>Trừ: Bán buôn dược phẩm; phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp                                                                                                           | 4690                                                         |
| 10. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                    | 4759                                                         |
| 11. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                   | 4761                                                         |
| 12. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                     | 4741                                                         |
| 13. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                         | 4632                                                         |
| 14. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                           | 4633                                                         |
| 15. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                             | 1410                                                         |
| 16. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                       | 4641                                                         |
| 17. | In ấn                                                                                                                                                                                                                      | 1811                                                         |
| 18. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                   | 1812                                                         |
| 19. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, các mặt hàng về bảo hộ lao động, găng tay các loại, khẩu trang, mũ, màng PE, dây đai, phụ liệu may mặc) | 4669                                                         |
| 20. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                         | 4652                                                         |
| 21. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                  | 9511                                                         |
| 22. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                 | 9512                                                         |
| 23. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                       | 4711                                                         |
| 24. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                             | 4329                                                         |
| 25. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                      | 4321                                                         |
| 26. |                                                                                                                                                                                                                            | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.999.000.000 VNĐ

**7. Vốn pháp định:** 0 VNĐ

**8. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ TUYẾT

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 25/12/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số: 125171611

Ngày cấp: 14/03/2002

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 104 Hoàng Quốc Việt, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 104 Hoàng Quốc Việt, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Người đại diện theo pháp luật của công ty:**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ TUYẾT

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 25/12/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125171611

Ngày cấp: 14/03/2002

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 104 Hoàng Quốc Việt, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 104 Hoàng Quốc Việt, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**10. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh